

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng.

2. Ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NỊNH VĂN D**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1998, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Nà Mũi, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ninh Văn V, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị S, sinh năm 1971.

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 2000.

Con: Có 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Vũ Lương, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên Ông C vắng mặt
(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, do muốn xin làm lái xe ô tô đầu kéo thuê nhưng chưa có Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, nên NINH VĂN D, trú tại xóm Nà Mùi, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nảy sinh ý định đặt mua giấy phép lái xe hạng FC giả trên mạng Facebook. D sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của mình trao đổi, đặt mua với một tài khoản Facebook khác (D không nhớ tên, thông tin của tài khoản này) 01 Giấy phép lái xe hạng FC giả với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). D gửi ảnh chân dung và ảnh Căn cước công dân của D cho tài khoản Facebook trên để làm Giấy phép lái xe giả. Khoảng 01 tuần sau, có một nhân viên giao hàng (D không biết tên, thông tin cụ thể của người này) hẹn D đến gần Bưu điện xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, rồi giao cho D 01 bưu phẩm, bên trong có Giấy phép lái xe hạng FC giả số 190234007031, mang tên NINH VĂN D, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/02/2023, D kiểm tra thấy Giấy phép lái xe này có đúng ảnh và thông tin của mình nên D đã thanh toán 1.500.000 đồng tiền mặt đưa cho nhân viên giao hàng.

Sau khi có Giấy phép lái xe hạng FC giả, D đã xin lái xe ô tô đầu kéo thuê cho ông Nguyễn Văn C, trú tại xóm Vũ Lương, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ông C có xem Giấy phép lái xe hạng FC số 190234007031 mang tên D, nhưng ông D không biết Giấy phép lái xe này của D là giả nên đã nhận D lái xe thuê. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 16/3/2023, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46 của ông Nguyễn Văn C đi đến khu vực Km63+900 đường ĐT186 thuộc tổ dân phố 09, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do chở hàng quá tải, nên D đã không chấp hành hiệu lệnh của Tổ công tác. D bị Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Không chấp hành hiệu lệnh của người kiểm soát giao thông” và “Điều khiển xe chở hàng vượt trọng tải cho phép”, tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC số 190234007031, do D xuất trình khi bị kiểm tra.

Ngày 08/5/2023, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46, đi đến khu vực Km123, Quốc lộ 2, thuộc tổ dân phố 09, phường Đ, thành phố T thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình làm việc với Tổ công tác, D trình bày Giấy phép lái xe hạng FC, số 190234007031, do Tổ công tác đã tạm giữ của D ngày 16/3/2023 là giả. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số: 754/GĐ-KTHS, ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE” số 190234007031, hạng FC mang tên NINH VĂN D; ngày sinh 06/01/1998; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: X. Phú Đình, H. Định Hóa, T. Thái Nguyên; ghi ngày cấp 21/02/2023 là giả.

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46 và 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 190234007031 của NINH VĂN D. Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, NINH VĂN D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của D còn được chứng minh bằng: Biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSTP, ngày 21 tháng 8 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NINH VĂN D về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận do cần có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC để xin lái xe ô tô thuê, nên bị cáo đã vào mạng Facebook tìm và mua Giấy phép lái xe ô tô giả của người không biết tên, địa chỉ sau đó lái xe ô tô thuê cho ông Nguyễn Văn C được một thời gian thì bị phát hiện. Bị cáo có được Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo về kết luận giám định đối với Giấy phép lái xe hạng FC giả đã thu giữ của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46, đứng tên đăng ký sở hữu xe là tôi Nguyễn Văn C. Tôi và NINH VĂN D trước đây không quen biết nhau. Do D biết tôi có xe ô tô đầu kéo nên D đến gặp tôi nói có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, tôi thấy D đưa Giấy phép lái xe ra thì tôi tin tưởng và không biết đây là Giấy phép lái xe giả, nên tôi nhận D lái xe thuê cho tôi và tôi thỏa thuận với D tiền công lái xe thuê là 15.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3/2023. Sau khi D lái xe thuê cho tôi được một thời gian thì tôi được Công an tỉnh Tuyên Quang báo cho biết là D sử dụng Giấy phép lái xe giả điều khiển xe ô tô. Tôi đã nhận lại xe ô tô và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo NINH VĂN D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo NINH VĂN D phạm tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo NINH VĂN D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo D có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định; bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe hạng FC, mang tên NINH VĂN D.

- Ghi nhận ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo D nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 16/3/2023, NINH VĂN D, trú tại xóm Nà Mùi, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe hạng FC số 190234007031 giả tham gia giao thông và xuất trình khi bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra hành chính tại khu vực tổ dân phố 09, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NINH VĂN D về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo D nhận thức được hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra là sai trái và vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền ban hành các tài liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo D mức án nghiêm minh, đúng pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo D một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo D được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, xử phạt bị cáo D mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[7] Xét thấy bị cáo D có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định; bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 190234007031 mang tên NINH VĂN D, sinh ngày 06/01/1998; đề do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/02/2023. Xét thấy đây là Giấy phép lái xe giả không có giá trị pháp lý, cấm được lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn C là người đã giao xe ô tô đầu kéo cho D điều khiển, nhưng Ông C không biết D sử dụng Giấy phép lái xe giả, nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người làm giả Giấy phép lái xe hạng FC và người làm nhân viên đã giao Giấy phép lái xe giả cho D, do không xác định được thông tin tài khoản Facebook, không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **NINH VĂN D** phạm tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*

2. Xử phạt: Bị cáo **NINH VĂN D** 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **NINH VĂN D** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng FC, số 190234007031 mang tên **NINH VĂN D**, sinh ngày 06/01/1998; đề do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/02/2023 (Giấy phép lái xe được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi “Giấy phép lái xe trong vụ **NINH VĂN D** sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, mặt sau tại các mép dán có các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang).

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 24 tháng 8 năm 2023.

- Ghi nhận ngày 22/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 (Một) chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 20C-237.88, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 20R-014.46.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo **NINH VĂN D** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: - Bị cáo **NINH VĂN D** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA TP Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự CA TP Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP Tuyên Quang;
- UBND xã P, huyện Đ,
tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hình sự TAND TP Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Tuấn

